

Bản án số: 434/2017/HSST

Ngày: 07/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Tú

2. Ông Phạm Khắc Mã

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân, thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên
tòa:* Bà Hà Thị Thanh Huyền, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân phường
Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân thành
phố Thái Nguyên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 445
/2017/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Đặng Văn C, tên gọi khác: không; sinh ngày 29 tháng 7 năm 1982; Nơi
ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân
tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự
do; Con ông: Nguyễn Đăng H, sinh năm 1936; Con bà: Cảnh Thị Đ, sinh năm
1948; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Có vợ là
Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 (Đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội xử phạt 02 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2017 đến nay. Hiện bị cáo
đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1959, trú tại: Tổ 27,
phường H thành phố T, tỉnh T.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Bị cáo Đặng Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 16 giờ ngày 11/10/2017, tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên trục đường L thuộc tổ 14, phường H, thành phố T thì phát hiện 01 nam thanh niên đang điều khiển xe mô tô BKS: 20L4-9563 đi vào quán cà phê Trung Nguyên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, tổ công tác yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên khai tên là Đặng Văn C và tự giác khai nhận có cất giấu ma túy trong người. Kiểm tra người C, phát hiện 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng ở túi quần bên trái (C khai là ma túy) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng trong túi quần bên phải. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định.

Hồi 18 giờ cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở đồ vật của C thuộc xóm T xã Đ, huyện P, tỉnh T, kết quả khám xét thu giữ 01 sổ hộ khẩu số 560075585 họ tên chủ hộ là Đặng Văn C và 01 chứng minh nhân dân số 090836977 thu giữ trong tủ gỗ phòng ngủ.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong cân xác định số chất bột màu trắng kí hiệu C có trọng lượng 0,38 gam.

Tại Kết luận giám định số 1085/KL-PC54 ngày 16/10/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Đặng Văn C là chất ma túy, loại Hêrôin có tổng trọng lượng(khối lượng) là 0,38gam.

Tại Cơ quan điều tra Đặng Văn C khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 11/10/2017 C điều khiển xe mô tô BKS: 20 L4-9563 một mình từ nhà đến đường tàu thuộc phường H, thành phố T với mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi C gặp 1 người nam giới không rõ lai lịch, địa chỉ khoảng 40 tuổi và mua 01 gói Hêrôin của người này với giá 400.000 đồng. Mua xong, C về quán cà phê Trung Nguyên để uống nước thì bị tổ công tác Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện thu giữ 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa Hêrôin trong túi quần bên trái và 01 chiếc điện thoại di động trong túi quần phải C đang mặc và thu giữ chiếc xe máy. Kiểm tra xe không phát hiện thu giữ gì.

Lời khai của Đặng Văn C phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và những chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 02 bì niêm phong ký hiệu L, G bên trong có chứa Hêrôin; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel số imei 357231082109372; 01 sổ hộ khẩu số 560075585 tên chủ hộ Đặng Văn C; 01 chứng minh nhân dân số 090836977 mang tên Đặng Văn C. Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 452/KSĐT-MT ngày 23/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Đặng Văn C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Phản tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH 13; Khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Bị cáo Đặng Văn C: Từ 24 đến 30 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41BLHS; Điều 76 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu L, G.

Tạm giữ 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Masstel, số imei 357231082109372 của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo: 01 sổ hộ khẩu số: 560075585 mang tên chủ hộ Đặng Văn C; 01 chứng minh nhân dân số 090836977 mang tên Đặng Văn C

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt được sớm trở về cùng gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người làm chứng, Hội đồng xét xử

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Văn C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với vật chứng đã thu được, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Hồi 16 giờ ngày 11/10/2017, tại khu vực tổ 14, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, Đặng Văn C có hành vi tàng trữ 0,38 gam Hêrôin mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Đặng Văn C về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 194 BLHS quy định như sau:

“1. Người nào....tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe, kinh tế xã hội, nhưng do bản thân nghiện ma túy nên đã dẫn đến phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo C phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có một mức án phù hợp, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là đối tượng nghiện ma túy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình

sự năm 1999 và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 Bộ Luật hình sự.

Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 của Quốc hội quy định: Các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích.

Dẫn chiếu tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt cao nhất là 5 năm tù, nhẹ hơn mức hình phạt cao nhất là 7 năm tù quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, áp dụng hình phạt theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy nên giảm cho bị cáo một mức hình phạt để bị cáo thấy rõ lượng khoan hồng của pháp luật, tích cực cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội.

Mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị trong phần luận tội là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra, xác minh tại địa phương bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp, bản thân sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu L, G.

Đối với vật chứng là 01 ĐTDD nhãn hiệu Masstel, số imei 357231082109372 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, xét C tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo: 01 sổ hộ khẩu số: 560075585 mang tên chủ hộ Đặng Văn C; 01 chứng minh nhân dân số 090836977 mang tên Đặng Văn C

Trong vụ án này theo Đặng Văn C khai mua ma túy của một người đàn ông không quen biết ở khu vực đường tàu khu Nam Gang Thép, thành phố Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Về vật chứng là chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel, BKS: 20L4-9563 do C điều khiển để đi mua ma túy, hiện chưa xác minh được nguồn gốc xe nên

cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành tách ra khỏi vụ án để điều tra làm rõ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Đặng Văn C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 11/10/2017.

Áp dụng Điều 228 của Bộ luật Tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam bị cáo Đặng Văn C 45 (Bốn mươi năm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

2. *Về vật chứng của vụ án:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: **Tịch thu, tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu L, G.**

Tạm giữ 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Masstel, số imei 357231082109372 của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo: 01 sổ hộ khẩu số: 560075585 mang tên chủ hộ Đặng Văn C; 01 chứng minh nhân dân số 090836977 mang tên Đặng Văn C.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 56 ngày 22/11/2017 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đặng Văn C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Đào Xá, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Hải